

## BÀI 59. LUYỆN TẬP : ANĐEHIT VÀ XETON

9.10 A đúng.

9.11 C đúng.

Hướng dẫn : Vì anđehit no mạch hở, đơn chức có CTPT  $C_nH_{2n}O$  nên phân tử X có 1 nguyên tử oxi. Từ phần trăm khối lượng oxi, tính được  $M_X = 58$  (g/mol), từ đó tính được  $n = 3$ .

9.12 D đúng.

Hướng dẫn :

Vì anđehit đơn chức có công thức phân tử  $C_xH_yO$  nên phân tử có 1 nguyên tử O. Từ phần trăm khối lượng thiết lập được công thức đơn giản nhất

$x : y : 1 = 4 : 8 : 1$ . Từ đó chọn được đáp án D.

9.13  $n_Y = 0,01$  mol.

$$n_{Ag} = \frac{4,32}{108} = 0,04 \text{ (mol)} \rightarrow \frac{n_Y}{n_{Ag}} = \frac{0,01}{0,04} = \frac{1}{4}$$

Có 2 trường hợp :

\* Nếu Y là HCHO

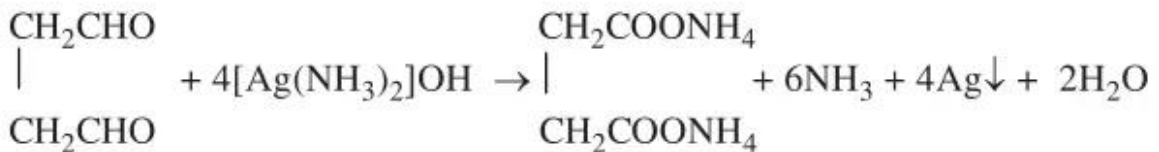
$$\%m_{\text{oxi}} = \frac{16 \times 100\%}{30} = 53\% \neq 37,21\% \rightarrow \text{loại.}$$

\* Nếu Y là  $R(\text{CHO})_2 \equiv C_xH_yO_2$

$$\%m_{\text{oxi}} = \frac{32 \times 100\%}{M_Y} = 37,21\% \rightarrow M_Y = 86 \text{ (g/mol)}$$

$$\text{Ta có : } 12x + y + 32 = 86 \rightarrow \begin{cases} x = 4 \\ y = 6 \end{cases}$$

Vậy CTCT của Y là :

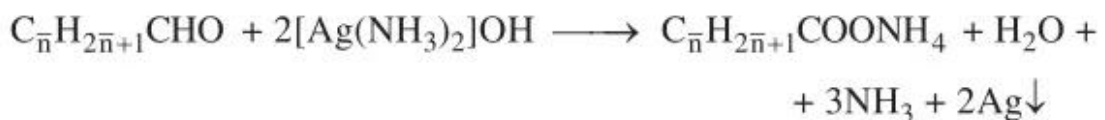
$$\begin{array}{c} \text{CH}_2 - \text{CHO} \\ | \\ \text{CH}_2 - \text{CHO} \end{array}$$


#### 9.14 Hướng dẫn

A :  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$  ; B :  $\text{CH}_3\text{COCH}_3$  ; D :  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})(\text{CN})\text{CH}_3$  ;

HS tự viết các phương trình hoá học.

#### 9.15 Hai andehit no đơn chức có CTPT chung $C_{\bar{n}}H_{2\bar{n}+1}\text{CHO}$ tác dụng với $\text{AgNO}_3$



Số mol Ag = 0,40 = 2 số mol andehit.

Vậy  $\bar{M}_{2\text{andehit}} = 51,00 \text{ (g/mol)}$ . Ta có phương trình  $14\bar{n} + 30 = 51$ ,

từ đó suy ra  $\bar{n} = 1,5$ . Hai andehit là  $\text{CH}_3\text{CHO}$  và  $\text{C}_2\text{H}_5\text{CHO}$ .

Phần trăm khối lượng của  $\text{CH}_3\text{CHO} = 43,14\%$  ;  $\text{C}_2\text{H}_5\text{CHO} = 56,86\%$ .